



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 09/2024

TRIẾT BỐI MẪU

(*Fritillariae Thunbergii Bulbus*)

SKS: HP0124142

Thân hành (còn gọi là củ) khô của cây Bối mẫu (*Fritillaria thunbergii* Miq.), họ Loa kèn (Liliaceae), đã được nghiên thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu trắng ngà.

III. Liên kết chuẩn

Dược liệu chuẩn Triết bối mẫu (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 120972 – 201906;

Chất chuẩn peimin (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 110750 – 201913, HL: 98,4 % ($C_{27}H_{45}NO_3$), tính theo nguyên trạng;

Chất chuẩn peiminin (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 110751 – 202213, HL: 98,3 % ($C_{27}H_{43}NO_3$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Triết bối mẫu.

2. Định tính : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết peimin và peiminin trên sắc ký đồ của dung dịch chuẩn tương ứng và có các vết cùng màu sắc và giá trị R_f với các vết trên sắc ký đồ của dung dịch dược liệu chuẩn Triết bối mẫu.

3. Độ ẩm : 6,5 %.

PP sấy (1 g, 105 °C, 5 h).

4. Tro toàn phần : 4,1 %.

5. Chất chiết được trong dược liệu : 17,8 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết nóng, dung môi là ethanol 50 %.

6. Định lượng : 0,111 % tổng lượng peimin ($C_{27}H_{45}NO_3$) và peiminin ($C_{27}H_{43}NO_3$), tính theo dược liệu khô kiệt.
Phương pháp HPLC - ELSD

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	06/2025	<i>Thao</i>

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2024

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG
Thao
Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>